

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 12/10/2018.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế Bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX- ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đàm Phương T, sinh năm 1978.

Địa chỉ Thôn Ngọ Xá, xã Hoài Thượng huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988.

Trú tại Thôn Đồng Đông xã Đại Đồng Thành huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đàm Phương T và chị Nguyễn Thị Q kết hôn ngày 15/11//2007. Trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành Sau khi kết hôn chị Q về chung sống cùng gia đình anh ngay

Anh T trình bày: Quá trình chung sống giữa anh và chị Q hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hòa hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn. Từ ngày 28/8/2017, chị Q đã bỏ đi khỏi nhà anh, lúc thì chị Q ở nhà bố mẹ đẻ, lúc thì chị Q thuê trọ ở đâu anh không biết. Anh xác nhận vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị Q không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh và chị Quyên có 02 con chung là Đàm Phương Minh H1, sinh ngày 02/01/2009 và Đàm Phương Minh H 2, sinh ngày 22/8/2012. Hiện nay cả hai con đang ở với anh, nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Q sẽ tự thỏa thuận với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh xác nhận anh không vay nợ ai và cũng không cho ai vay. Phía chị Q vay nợ ai thì chị Q tự có trách nhiệm phải trả.

Tại bản tự khai ngày 23/4/2018 chị Q xác nhận lời trình bày của anh T về quá trình kết hôn và con chung là đúng. Quá trình chung sống giữa chị và anh T có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T có một ngôi nhà 2 tầng được xây dựng từ năm 2010 trên đất của bố mẹ anh T. Nếu được nuôi cả hai con thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Trong quá trình chung sống chị và anh T có vay nợ một số người, cụ thể chị sẽ cung cấp cho Tòa án sau. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án chia đôi công nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Nguyễn Thị Q theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Q không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án vắng mặt chị Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Q và nuôi con chung khi ly hôn. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Phương T được ly hôn chị Nguyễn Thị Q

Về con chung: Giao cháu Đàm Phương Minh H1, sinh ngày 02/01/2009 và Đàm Phương Minh H2, sinh ngày 22/8/2012 cho anh Đàm Phương T chăm sóc và nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con tài sản chung và công nợ Không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Đàm Phương T và chị Nguyễn Thị Q kết hôn ngày 15/11//2007. Trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà i Thượng, huyện Thuận Thành. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đàm Phương T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Q là có thật và nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong việc làm ăn. Chị Q đã bỏ đi khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ nhưng không thành vì chị Q vắng mặt. Anh T vẫn xin được ly hôn với chị Q vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, phía chị Q cũng đồng ý ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho anh T được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh T và chị Quyên có 02 con chung là Đàm Phương Minh H 1, sinh ngày 02/01/2009 và Đàm Phương Minh H2, sinh ngày 22/8/2012. Hiện nay cả hai con đang ở với anh T. Khi ly hôn cả anh T và chị Q đều có nguyện vọng nuôi cả hai con.

HĐXX xét thấy yêu cầu của anh T và chị Q đều có căn cứ tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị Q chỉ duy nhất có một lời khai tại Bản tự khai. Tòa án đã gửi Giấy triệu tập và Thông báo hòa giải cho chị Q theo quy định của pháp luật nhưng chị Q không đến Tòa án làm việc vì vậy coi như chị Q từ bỏ quyền lợi của mình. Hơn nữa hiện nay anh T vẫn đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung, điều kiện sống và học tập của các cháu vẫn ổn định. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất của con chung nên khi ly hôn ly hôn cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay, giao cả hai con cho anh T chăm sóc và nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung : Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án anh T, chị Q đều xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng phía anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án đã giao thông báo giao nộp chứng cứ liên quan đến việc giải quyết chia tài sản chung và công nợ cho chị Q nhưng chị Q không giao nộp, không có yêu cầu cụ thể do vậy Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị Q có yêu cầu chia tài sản chung và công nợ của vợ chồng sau ly hôn thì có quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Anh Đàm Phương T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Phương T được ly hôn chị Nguyễn Thị Q

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Phương Minh H1, sinh ngày 02/01/2009 và Đàm Phương Minh H2, sinh ngày 22/8/2012 cho anh Đàm Phương T chăm sóc và nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xét giải quyết

Sau ly hôn chị Nguyễn Thị Quyên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đàm Phương T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01234 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu